

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2020 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; song được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành và Đảng ủy Khối DN tỉnh, UBND các huyện, thị trấn... Công ty đã triển khai quyết liệt, đề ra các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh năm 2020 với những kết quả đạt được như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020**

##### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

###### **a) Những thuận lợi cơ bản:**

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

###### **b) Những khó khăn chủ yếu:**

- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.
- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của dịch bệnh Covid-19, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,... tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng.
- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: *"Giá tiêu thụ nước sạch phải được tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất hợp lý, giá thành toàn bộ trong quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ (bao gồm cả chi phí duy trì đầu nối) để đơn vị cấp nước duy trì và phát triển"*. Tuy nhiên, hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016, thời hạn hợp đồng 25 năm, đơn giá mua si



nước sạch hàng năm cao hơn giá thành sản xuất của Công ty nên phát sinh tăng thêm chi phí đầu vào so với phương án giá nước đã được duyệt năm 2014. Trong khi giai đoạn 2016-2020, Công ty vẫn thực hiện giá bán lẻ nước sạch theo Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định, chưa được xem xét điều chỉnh giá nước cho phần chi phí tăng thêm khi mua sỉ nước sạch từ Công ty Senco.

**c) Tóm tắt những hoạt động chính và kết quả đạt được**

\* Trong năm 2020, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân: 68.330 m<sup>3</sup>/ngày đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm<sup>2</sup> - 2,0kg/cm<sup>2</sup>, chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tăng/giảm so với năm 2019
1	Nước sản xuất	m <sup>3</sup>	24.419.520	24.943.332	+2,15%
2	Nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	20.553.996	21.197.635	+3,13%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	15,83	15,02	-0,81%

**\* Công tác phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước**

+ Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống cấp nước khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng; tuyến ống cấp nước cho xã Nhơn Lý; tuyến ống HDPE D110-63 thôn Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước; tuyến ống HDPE D63 khu vực 2, 4 phường Nhơn Phú, khu vực 8 phường Trần Quang Diệu; và cải tạo một số hạng mục phụ trợ khác của hệ thống cấp nước.

+ Đối với khu vực các huyện, thị xã: tuyến ống HDPE D160-63 chống hạn thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước; tuyến ống HDPE D110-63 khu dân cư Đội 6, khu vực Châu Thành, phường Nhơn Thành; mở rộng mạng lưới phân phối các tuyến đường Lê Văn Hưng, Đỗ Nhuận, xóm 4 thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước; mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hoà, Nhơn Hưng; tuyến ống HDPE D63 khu dân cư xóm 3, 4 khu phố Dương Liễu Bắc, thị trấn Bình Dương; tuyến ống HDPE D160-63 cấp nước cho khu phố Thiết Đính Bắc và Thiết Đính Nam (giai đoạn 1).

- Đã thực hiện ký 5.032 hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 2.941 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 1.507 hợp đồng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 584 hợp đồng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2020 là: 109.666 hợp đồng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 75.240 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 18.331 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 2: 16.095 hợp đồng.

**\* Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án**

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn-Sông Cầu và các khu dân cư khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng (giai đoạn 1): đã tổ chức thực hiện hoàn thành công tác đầu tư và đưa công trình vào sử dụng;

- Nâng công suất Nhà máy XLN Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 2.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm: đã tổ chức thực hiện hoàn thành công tác đầu tư và đưa công trình vào sử dụng;

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và nhân dân khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân, TP-Quy Nhơn: thực hiện xong thủ tục cấp phép thi công đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, đang thực hiện công tác đấu thầu;

- Đầu tư xây dựng tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho khu kinh tế Nhơn Hội và xã Nhơn Lý: đã hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đăng ký kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hiện nay dự án đang tạm hoãn do khó khăn về nguồn vốn, Công ty đã thực hiện đầu tư tuyến ống D150 để đảm bảo lưu lượng cấp nước sinh hoạt cho xã Nhơn Lý;

- Đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại: đang chờ thời điểm thích hợp để triển khai thi công Tháo dỡ hai tuyến ống STT D300 dưới cầu Thị Nại;

- Đầu tư thay thế 02 tuyến ống chuyên tải D400-500 đoạn từ Km0-Km7+400, Quốc lộ 1D: đang tạm dừng để đánh giá lại quy mô và thời điểm đầu tư;

- Xây dựng, cải tạo khu vực trạm tăng áp và văn phòng làm việc Công ty: đã tổ chức lập thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 chỉnh trang khuôn viên khu đất Công ty trình Sở Xây dựng Bình Định thẩm định. UBND tỉnh đã có văn bản giao Sở Xây dựng chủ trì, làm rõ sự cần thiết quy hoạch vì hiện nay khu đất Công ty đang sử dụng ổn định;

- Khảo sát, thăm dò nguồn nước ngầm khu vực Tân An (sông Côn) với lưu lượng 2.900 m<sup>3</sup>/ng.đêm bổ sung nguồn nước phục vụ cho Nhà máy XLN Phú Tài: đã hoàn thành công tác lập quy hoạch và đăng ký Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã An Nhơn;

- Nâng công suất Nhà máy XLN Bồng Sơn từ 3.850 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 7.700 m<sup>3</sup>/ngày đêm: đã hoàn thành công tác lập quy hoạch, hiện nay UBND thị xã Hoài Nhơn đã phê duyệt phương án bồi thường, Hội đồng GPMB chuẩn bị chi trả chi phí bồi thường cho người dân bị ảnh hưởng để có điều kiện triển khai thi công công trình;

- Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh): đã trình Sở Xây dựng hồ sơ thiết kế quy hoạch 1/500 và phương án đầu tư đường ống cấp nước dọc theo Quốc lộ 19C phục vụ cho khu công nghiệp Becamex Bình Định và các xã Phước Thành, Phước An huyện Tuy Phước (ngày 22/02/2021, UBND tỉnh cho chủ trương Công ty thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy XLN công suất 2.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm cấp nước cho khu công nghiệp Becamex Bình Định; ngày 15/3/2021, UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế quy hoạch 1/500 khu vực bãi giếng và nhà máy công suất 2.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm; hiện nay Công ty đang hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư và tích cực phối hợp với UBND huyện Vân Canh tổ chức thực hiện công tác GPMB).

**\* Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước**

- Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã nhằm tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường, đồng thời phun thuốc khử trùng để phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước sạch đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01:2009/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện giám sát hoạt động ngoại kiểm chất lượng nước sạch tại Công ty; Sở Công thương Bình Định kiểm tra an toàn trong hoạt động hoá chất năm 2020.

- Hoàn thành công tác đánh giá giám sát định kỳ hàng năm hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, duy trì thực hiện 24 chỉ tiêu xét nghiệm mẫu nước tại Công ty và 02 Xí nghiệp trực thuộc theo hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025 và thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy XLN Hà Thanh theo quy trình.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

**\* Công tác di dời, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước**

- Giám sát bảo vệ tuyến ống cấp nước D250-600 dọc Quốc lộ 1D đoạn từ cầu Long Vân đến bến xe liên tỉnh, đường bê tông khu vực 5 phường Lê Hồng Phong; khu vực thi công các tuyến thoát thuộc gói thầu QN1.5; đường Lê Công Miến, khu dân cư chợ Bồ Đề, Thanh Niên, Võ Trứ thuộc thị trấn Tuy Phước; đường Đô Đốc Bảo, hẻm 26 Ngô Văn Sở, hẻm 29 Bùi Thị Xuân thuộc phường Đập Đá; đường Trần Hưng Đạo, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Chí Thanh thuộc thị trấn Ngô Mây;... và sửa chữa kịp thời 3.321 điểm bể vỡ đường ống nhỏ hơn D50 và 373 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở lên tại khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp trực thuộc do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; thực hiện thổi rửa và bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Đầu tư thay thế 23.115 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm (khu vực TP-Quy Nhơn: 14.906 cái, Xí nghiệp cấp nước số 1: 3.676 cái, Xí nghiệp cấp nước số 2: 4.533 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, giảm thiểu nước thất thoát toàn Công ty năm 2019: 15,83% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 16,79%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,39%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 11,76%) và năm 2020: 15,02% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 15,98%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,11%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 10,49%).

- Triển khai thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giám áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; thực hiện chống thất thu thất thoát 08 khu vực lắp đồng hồ tổng, dò tìm được 363 điểm bể vỡ, rò rỉ đường ống cấp nước dưới lòng đất.

- Trong năm 2020 đã thiết lập thêm 17 điểm giám sát từ xa vào hệ thống SCADA, nâng tổng số 36 điểm đo tự động về áp lực, lưu lượng và mực nước nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tiết mạng lưới cấp nước toàn Công ty.

**\* Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng**

- Triển khai ứng dụng ghi chỉ số đồng hồ, thu tiền nước tại nhà khách hàng trên điện thoại di động và phát hành hóa đơn điện tử thu tiền nước từ kỳ hóa đơn tháng 5/2020; thực hiện kết nối phần mềm Quản lý khách hàng Bravo 8 với hệ thống thanh toán của ngân hàng phục vụ công tác thanh toán tiền nước online qua ngân hàng; áp dụng giá bán nước sạch, giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải năm 2020 và điều chỉnh giá trong thời gian do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; quản lý các kết nối dữ liệu giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước online và kiểm soát thường xuyên trên hệ thống máy chủ đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Công ty.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**\* Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC**

- Công ty luôn tuyên truyền, giáo dục NLD về trách nhiệm và duy trì thường xuyên mối quan hệ chặt chẽ giữa Công ty với địa phương trong việc bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc và trên địa bàn; nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Tuyên truyền vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho NLD tham gia khám tuyền nghĩa vụ quân sự theo lệnh gọi của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

- Công tác bảo vệ nguồn nước đã có sự phối hợp giữa Công ty, các cơ quan quản lý và các cấp chính quyền địa phương nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm an toàn vệ sinh nguồn nước.

- Kiện toàn, củng cố và bổ sung lực lượng bảo vệ chuyên trách có chất lượng, bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự tại Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera an ninh, bình chữa cháy, các loại công cụ hỗ trợ. Những ngày lễ Tết trong năm, Công ty tăng cường NLD tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện cơ bản tại các phòng làm việc Công ty, các Xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy xử lý nước Phú Tài, ... phục vụ công tác phòng chống cháy nổ; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng tại Công ty. Trong năm đã cử 15

NLĐ tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH theo công văn số 717/PC07 ngày 20/5/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước nên trong năm 2020 Công ty không có trường hợp bị tai nạn lao động xảy ra.

**d) Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2020:** (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2020	So sánh thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	220.550.000.000	220.338.136.740	99,90%
Lợi nhuận trước thuế	25.300.000.000	30.561.231.929	120,80%
Lợi nhuận sau thuế	20.240.000.000	24.378.493.943	120,45%
Tỷ lệ cổ tức (%)	5,50	6,00	109,09%

**2. Tóm tắt tình hình tài chính:**

- Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2020) là: 394.474.182.214 đồng; cuối kỳ (tại ngày 31/12/2020) là: 402.584.297.065 đồng.

- Về nợ phải thu: số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020: 15.827.781.923 đồng, giảm 16,88% so với thời điểm 01/01/2020, chiếm 12,75% so với vốn điều lệ, bằng 7,27% so với doanh thu hoạt động SXKD trong kỳ và bằng 3,93% so tổng tài sản.

- Về nợ phải trả: tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2020 là: 231.083.520.597 đồng, trong đó nợ ngắn hạn 78.098.100.707 đồng và nợ dài hạn 152.985.419.890 đồng. Số dư nợ phải trả chiếm 57,40% so tổng nguồn vốn, bằng 186,20% so vốn điều lệ. Trong nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 có nợ vay dài hạn và ngắn hạn là 97.334.731.121 đồng. Trong đó: Nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Quảng Ngãi - Bình Định, để thực hiện: Dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB-Ngân hàng phát triển Châu Á) lãi suất 5%/năm với số tiền 44.568.603.321 đồng, Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB-Ngân hàng Thế giới) lãi suất 3%/năm với số tiền 33.715.287.000 đồng; Nợ Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định lãi suất 0% để thực hiện dự án cấp nước KKT Nhơn Hội, khu TĐC Nhơn Phước, khu dân cư B Đảo 1 Bắc sông Hà Thanh với số tiền 1.440.264.000 đồng và lãi suất 7% để thực hiện đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước sạch qua cầu Thị Nại với số tiền 11.366.677.000 đồng; Nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Bình Định để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc Quy Nhơn - Sông Cầu và các khu dân cư thuộc khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng với số tiền 6.243.900.000 đồng. Lãi suất đã trả từ 01/01/2020 đến 08/6/2020 là 8,8%/năm, từ 09/6/2020 đến 08/12/2020 là 8,5%/năm, từ 09/12/2020 đến 31/12/2020 là 7,6%/năm. Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo khế ước vay. Trong năm, Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2020)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2020)
<b>A. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>402.584.297.065</b>	<b>394.474.182.214</b>
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>55.441.303.530</b>	<b>45.651.117.473</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	23.703.735.303	11.077.480.914
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	15.680.598.562	18.895.171.274
<i>Trong đó: dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	<i>-290.794.641</i>	<i>-234.999.765</i>
4. Hàng tồn kho	15.597.019.753	14.788.635.637
5. Tài sản ngắn hạn khác	459.949.912	889.829.648
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>347.142.993.535</b>	<b>348.823.064.741</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	147.183.361	147.183.361
2. Tài sản cố định	325.390.310.670	312.737.053.260
3. Tài sản dở dang dài hạn	2.859.924.003	13.227.925.241
4. Tài sản dài hạn khác	18.745.575.501	22.710.902.879
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>402.584.297.065</b>	<b>394.474.182.214</b>
<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>231.083.520.597</b>	<b>236.037.822.112</b>
1. Nợ ngắn hạn	78.098.100.707	66.852.752.222
2. Nợ dài hạn	152.985.419.890	169.185.069.890
<b>II. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>171.500.776.468</b>	<b>158.436.360.102</b>
1. Vốn chủ sở hữu	145.029.407.146	137.848.790.780
a. Vốn góp của chủ sở hữu	124.108.000.000	124.108.000.000
b. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
c. Quỹ đầu tư phát triển	8.140.951.097	5.703.101.703
d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.780.456.049	8.037.689.077
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	26.471.369.322	20.587.569.322

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) *Cải tiến về cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) *Cải tiến về chính sách, quản lý:* Trong năm 2020, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát

xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2021**

### **1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh chủ yếu:**

- Tổng doanh thu: 222.700 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 196.800 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 25.900 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 16,70%;
- Tỷ lệ cổ tức: 6,50%.

### **2. Công tác sản xuất - kinh doanh nước sạch, xây lắp hệ thống cấp nước:**

- Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ nước sạch trong năm 2021:
  - + Nước sản xuất: 25.291.000 m<sup>3</sup>;
  - + Nước tiêu thụ: 21.502.000 m<sup>3</sup>;
  - + Tỷ lệ thất thu, thất thoát: 14,98%.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện bộ máy tổ chức của toàn Công ty để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.
- Soát xét các nội quy, quy chế, quy định đã ban hành để điều chỉnh sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và thuận lợi cho hoạt động của Công ty.
  - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
  - Phân đầu thực hiện đạt và giảm tỉ lệ thất thu-thất thoát theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng nước sạch, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
  - Phát huy công suất cấp nước tại các nhà máy hiện có để cung cấp phục vụ nước sạch ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng nước cho nhân dân TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh.
  - Tiếp tục triển khai kế hoạch cấp nước an toàn tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh:
    - + Thường xuyên kiểm tra mạng đường ống cấp nước; sửa chữa kịp thời những đoạn ống bị hư hỏng, phân vùng mạng lưới, lắp đặt đồng hồ tổng, hệ thống van kiểm soát khu vực để quản lý, kiểm tra, chống thất thoát nước.
    - + Tiếp tục triển khai giải pháp tiết kiệm điện và kiểm tra công tác an toàn điện trong toàn Công ty, xử lý các sự cố điện hoặc mất điện khi có yêu cầu.
    - + Thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.
    - + Duy trì hệ thống quản lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017, mở rộng công nhận phép thử lĩnh vực sinh; nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo hoặc phương án kiểm soát chất lượng nước tiên tiến nhằm giám sát chủ động hơn và ngày càng nâng cao chất lượng nước phục vụ.
  - Quản lý, kiểm tra, vận hành và cung cấp nước sạch cho nhân dân xã đảo Nhơn Châu theo hợp đồng đã ký kết.



- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý mạng lưới đường ống nước bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2); triển khai lắp đặt mới thiết bị theo dõi quan trắc và giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước online toàn Công ty.

- Triển khai nhắn tin SMS và gửi email cho khách hàng trong công tác thu hồi công nợ.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án thực hiện trong năm 2020 chuyển tiếp cho năm 2021.

- Rà soát địa bàn thành phố Quy Nhơn, Xí nghiệp cấp nước số 1 và số 2 để triển khai thi công lắp đặt bổ sung các tuyến ống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối theo kiến nghị của cử tri và kế hoạch thống nhất với các địa phương.

### 3. Kế hoạch đầu tư thực hiện các dự án:

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư thực hiện dở dang năm 2020 chuyển sang năm 2021 và triển khai thực hiện danh mục đầu tư năm 2021, cụ thể:

+ Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Quy Nhơn:

- Mở rộng mạng lưới và cải tạo đường ống các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đống Đa, Trần Hưng Đạo, Hải Cảng, Nguyễn Văn Cừ, Ghènh Ráng, xã Nhơn Hội, ...

- Cấp nước an toàn (hệ thống tự động hoá, SCADA, máy phát điện dự phòng,...).

+ Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1:

- Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy XLN phường Đập Đá.
- Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.
- Mở rộng mạng lưới đường ống chuyên tải, phân phối (phường Nhơn Hưng, Nhơn Hoà thị xã An Nhơn, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát,...).

+ Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2:

- Nâng công suất NMXLN thị trấn Tăng Bạt Hồ từ 600 m<sup>3</sup>/ng.đêm lên 2.000 m<sup>3</sup>/ng.đêm.

- Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy XLN thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ.

- Mở rộng mạng lưới đường ống chuyên tải, phân phối.

+ Mua xe đào xúc chuyên dùng./.

#### Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu: VT, TCHC, KT-TC, TK.

*Trần Văn Hải*



Nguyễn Văn Châu

